

Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ

K, ngày 30 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1985; ĐKKHKT: tổ 5, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi ở hiện nay: xóm 8, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1978; ĐKKHKT và trú tại: tổ 5, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Phan Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con cái: Chị Phạm Thị T và anh Phan Văn Đ thỏa thuận để chị T nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Phan Trung H, sinh ngày 03/12/2010, để anh Đ nuôi dưỡng cháu Phan Minh A, sinh ngày 30/9/2009 và hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T và anh Phan Văn Đ thỏa thuận để chị T nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002805 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị T còn được hoàn lại số tiền 150.000đ trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh

